

20/09/2021

Breakout

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 0.5% trong phiên giao dịch trước, đóng cửa tại 1,456 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tiếp tục chiếm ưu thế nhưng áp lực bán đã giảm đáng kể. Giá trị bán ròng ở mức 1,200 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên VIC, SSI, và NVL.

Đồ thị VN30 Future: Mẫu hình chữ nhật

VN30F2110 phá vỡ vùng kháng cự 1,450 điểm, xác nhận breakout mẫu hình chữ nhật và xu hướng tăng sẽ tiếp tục. Mẫu hình chữ nhật có cạnh trên và dưới lần lượt là vùng 1,430 điểm và 1,450 điểm, vùng 1,470 điểm sẽ là vùng kháng cự trong ngắn hạn. Trong trường hợp này, vị thế mua quanh vùng 1,450 điểm nên được tiếp tục nắm giữ.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua VN30F2110 quanh vùng 1,450 điểm nên được tiếp tục nắm giữ và dừng lỗ khi hợp đồng này phá vỡ ngưỡng 1,435 điểm.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

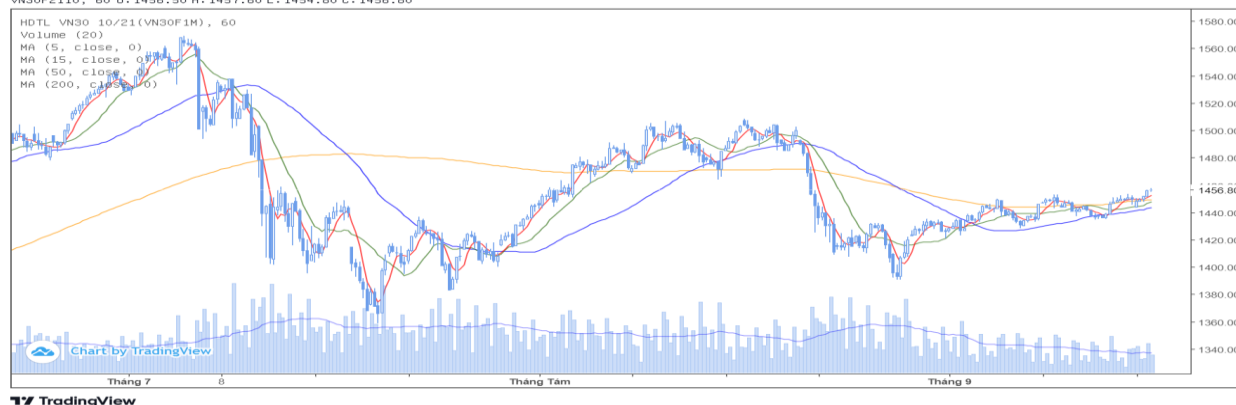
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,455.6	0.5					
VN30F2110	1,456.8	1.1	133,478	30,068	1,449	21/10/2021	34
VN30F2111	1,455.5	0.5	293	149	1,418	18/11/2021	62
VN30F2112	1,453.0	0.7	78	243	1,418	16/12/2021	90
VN30F2203	1,453.0	1.2	111	138	1,420	17/03/2022	181

Nguồn: Bloomberg, KIS

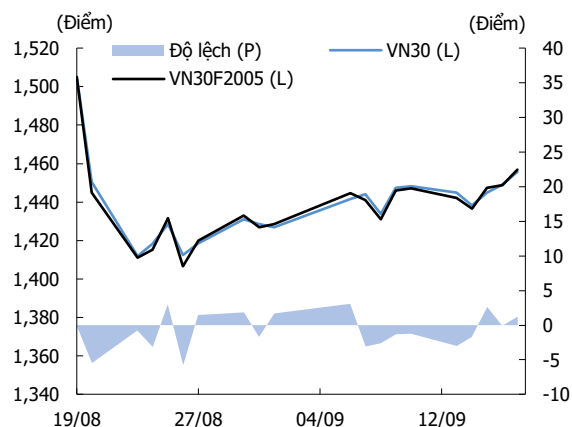
Đăng Lê
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

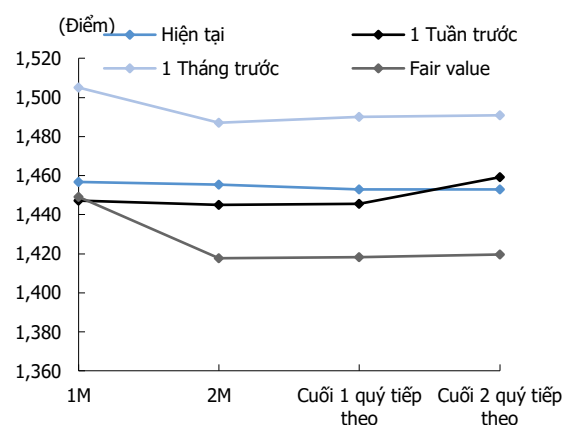
Published on TradingView.com, September 19, 2021 19:42:04 +07
VN30F2110, 60 O:1456.50 H:1457.60 L:1454.80 C:1456.80



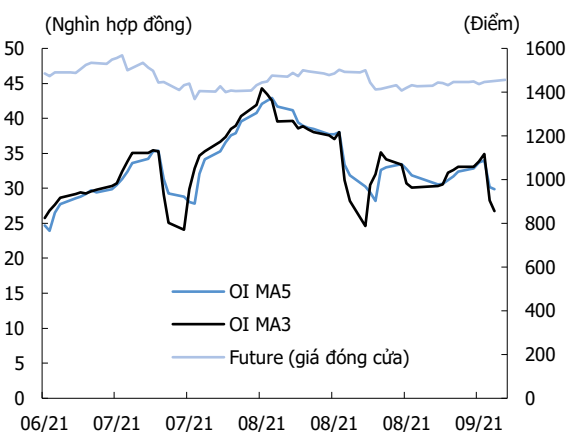
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

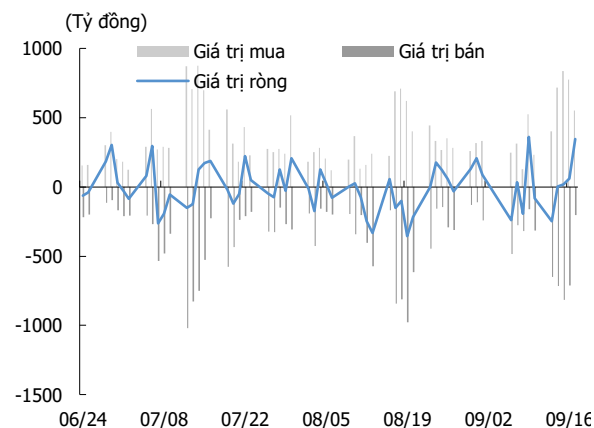
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	85,382	5.54	31,600	1.0	8.8	2.11	9,384	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	160,881	0.49	40,000	1.5	16.2	1.98	2,491	16.6	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	39,789	0.30	53,600	(1.7)	21.3	1.90	1,068	26.9	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	152,823	1.75	31,800	0.5	9.3	1.65	17,314	24.6	42,535	19,563
FPT	FPT Corp	CNTT	86,845	5.63	95,700	1.1	22.6	5.17	2,960	49.0	98,400	42,609
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	175,892	0.67	91,900	(0.8)	22.5	3.76	983	2.5	98,900	69,400
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	154,200	0.47	38,550	0.4	32.7	3.18	5,766	0.6	41,000	11,850
HDB	HDBank	Tài chính	50,702	2.71	25,450	1.4	9.6	1.94	3,898	18.2	30,320	14,352
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	231,697	9.73	51,800	1.0	9.2	3.14	28,102	26.2	56,300	18,296
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	26,170	1.30	42,000	(1.6)	21.4	3.03	3,474	30.6	43,050	21,455
MBB	MBBank	Tài chính	105,226	4.42	27,850	0.2	10.1	1.97	20,328	22.7	32,926	11,520
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	172,358	4.60	146,000	(2.5)	81.7	8.07	1,524	32.6	150,000	53,600
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	87,687	4.35	123,000	(0.5)	19.1	4.81	1,492	49.0	125,000	62,133
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	152,076	4.06	103,200	0.1	28.7	4.52	2,888	9.2	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	38,942	1.19	80,000	(2.2)	27.6	6.98	3,519	3.4	97,500	28,143
PLX	Petrolimex	Năng lượng	64,419	0.63	50,700	(0.6)	15.8	2.59	1,716	17.7	59,600	45,150
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	21,031	1.28	92,500	(0.5)	8.1	3.68	640	48.2	109,100	57,400
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	27,517	0.42	11,750	(0.4)	10.9	0.93	10,179	3.1	15,200	9,350
SAB	SABECO	TD thiết yếu	103,246	0.87	161,000	0.0	22.1	4.96	186	62.7	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	42,259	2.10	43,000	1.2	23.1	3.76	20,573	45.7	45,300	10,437
STB	Sacombank	Tài chính	50,524	3.50	26,800	0.2	13.9	1.59	24,319	16.0	33,900	11,450
TCB	Techcombank	Tài chính	174,369	8.65	49,750	1.3	10.8	2.09	17,961	22.5	58,600	21,200
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	43,724	2.00	40,800	5.6	9.7	2.16	5,378	30.0	40,900	18,088
VCB	Vietcombank	Tài chính	360,503	3.03	97,200	(0.9)	17.6	3.44	1,612	23.6	117,200	80,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	353,575	5.33	81,200	1.4	10.5	3.62	10,432	22.8	93,769	57,615
VIC	VinGroup	Bất động sản	330,293	7.10	86,800	(1.1)	49.1	3.63	2,678	16.2	129,689	80,889
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	67,647	2.58	124,900	(0.9)	30.1	3.99	743	17.7	138,500	99,400
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	180,781	5.52	86,500	0.1	18.9	5.72	3,177	54.5	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	165,473	8.16	67,000	3.1	13.3	2.74	12,959	15.4	73,300	22,850
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	66,352	1.63	29,200	(2.7)	24.4	2.18	4,607	29.7	38,300	25,050

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.